

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN LỘC NINH**  
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Bản án số: 34/2022/ST-HNGĐ  
Ngày: 28/6/2022  
V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Nam  
*Các Hội thẩm nhân dân:*  
1. Ông Nguyễn Văn Ri  
2. Bà Trần Xuân Đạm  
**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Anh Hùng, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Toàn C, sinh năm: 1992  
Địa chỉ: Ấp Tân Bình 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.  
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm: 1995  
Địa chỉ: Ấp Tân Bình 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.  
Hiện ở tại: 178, thôn Ta Mon, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.  
( Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2022, nguyên đơn ông Lê Toàn C trình bày:  
Về quan hệ hôn nhân:  
Ông và bà Mai tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 16/11/2015. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên ông Chân xin được ly hôn với bà Mai.

Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 23/6/2016 và người con tên Lê Bảo Nghĩa, sinh ngày 17/7/2018 khi ly hôn ông Chân có nguyện vọng nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

Theo bản tự khai ngày 30/5/2022 bị đơn bà Mai trình bày:

Bà Mai thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, trong thời sống chung có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với ông Chân.

Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 23/6/2016 và người con tên Lê Bảo Nghĩa, sinh ngày 17/7/2018, khi ly hôn đồng ý để ông Chân nuôi hai người con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Chân có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với bà Mai. Bà Mai, ông Chân có văn bản thỏa thuận Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Chân, bà Mai đã có ý kiến trình bày và có đơn xin vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Bà Mai và ông Chân tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Ngày 16/11/2015, ông Chân, bà Mai được UBND xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 65/2014, vì vậy hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Mai, ông Chân xác định vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm nên không còn tình cảm và thống nhất ly hôn, ông, bà có đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Mai và ông Chân đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Mai được ly hôn với ông Chân.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 23/6/2016 và người con tên Lê Bảo Nghĩa, sinh ngày 17/7/2018, hiện hai cháu đang ở với ông Chân, xét nguyện vọng của bà Mai, ông Chân là phù hợp nên cần giao cho ông Chân tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai người con chung. Ông Chân không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông Chân phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Toàn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Toàn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh M.
- Về con chung: Giao hai người con chung tên Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 23/6/2016 và người con tên Lê Bảo Nghĩa, sinh ngày 17/7/2018 cho ông Chân tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng . Cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc ông Chân phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009856 ngày 26 tháng 5 năm 2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**